

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HS-PT

Ngày: 15-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thu Hằng.

*Các Thẩm phán:* Ông Lò Văn Lịch.

Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thúy Vân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:***  
Ông Ngô Đức Công - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 09/2020/TLPT-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Hữu H, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 217/2020/HSST ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Điện Biên.

***- Bị cáo có kháng cáo:***

**Nguyễn Hữu H** (tên gọi khác: Không) sinh năm 1992, tại: Điện Biên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đội 0, xã P, huyện D, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hữu H và con bà: Nguyễn Thị B, Vợ: Cà Thị L. Con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính; Ngày 17/01/2012, bị Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” bị cáo đã được xóa án tích; bị bắt tạm giam từ ngày 18/7/2019 đến ngày 13/2/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***- Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:***

***- Người bào chữa cho bị cáo:***

1. Ông: Nguyễn Việt C - Luật sư thuộc hãng Luật L Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Hồng N - Luật sư thuộc hãng Luật L Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (Có mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*

1. Anh: Phạm Văn T, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường L, thành phố P, tỉnh Điện Biên.

2. Anh Lương Văn D, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Đội 1, xã E, huyện D, tỉnh Điện Biên.

3. Ông: Nguyễn Hữu H1, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã P, huyện D, tỉnh Điện Biên.

4. Anh: Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Đội I, xã O, huyện D, tỉnh Điện Biên.

5. Ông: Nguyễn Hồng G, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà X, tổ 13, phường L, thành phố P, tỉnh Điện Biên.

*Người làm chứng:*

1. Anh: Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1993 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã P, huyện D, tỉnh Điện Biên.

2. Anh: Nguyễn Văn S, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã P, huyện D, tỉnh Điện Biên.

3. Ông: Nguyễn Hữu H2, sinh năm 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã P, huyện D, tỉnh Điện Biên.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 12 giờ 30 phút ngày 10/7/2019, tại khu vực ngã ba đường vào thôn Tr, xã A, huyện D, tổ công tác Công an huyện D qua kiểm tra xe ô tô tải biển kiểm soát 27C-zzz phát hiện thu giữ 01 thùng thuốc tân dược nhãn hiệu Tindol, trong thùng có chứa 120 hộp, mỗi hộp có 10 vỉ, mỗi vỉ có 10 viên (trong đó có 01 vỉ không có viên nào), tổng cộng 11.990 viên con nhộng; kiểm tra xe ô tô biển kiểm soát 27C-xx phát hiện thu giữ số lượng hàng hóa gồm: 12 thùng thuốc lá nhãn hiệu “A” trên vỏ thùng cát tông có chữ nước ngoài, trong mỗi thùng có chứa 50 cây, mỗi cây có 10 bao, tổng là 6000 bao; 14 thùng rượu nhãn hiệu “KONGSADEN”, trong mỗi thùng có chứa 06 chai rượu, tổng cộng là 84 chai. Số hàng hóa trên đang được Nguyễn Hữu H chuyển từ xe ô tô biển kiểm soát 27C-zzz sang xe ô tô biển kiểm soát 27C-xx, quá trình kiểm tra có hai người đàn ông bỏ chạy để lại xe ô tô biển kiểm soát 27C-xx tại hiện trường. Tổ công tác Công an huyện D đã lập biên bản sự việc đưa Nguyễn Hữu H, phương tiện cùng toàn bộ số hàng hóa về Công an huyện D để tiếp tục xác minh làm rõ.

Trong quá trình điều tra Nguyễn Hữu H khai nhận nguồn gốc số hàng hóa bị thu giữ là:

Vào khoảng 08 giờ ngày 09 tháng 7 năm 2019, khi H đang ở nhà thì Phạm Văn T gọi điện thoại đến bảo vào F chở cho T mấy kiện thuốc lá, sau khi nghe điện thoại H đi sang nhà Nguyễn Văn Huỳnh mượn xe ô tô tải biển kiểm soát 27C- zzz. Khoảng 10 giờ cùng ngày, T lại gọi điện thoại đến bảo H đi xe ô tô ra cổng Đền Hoàng Công Chất, xã E, huyện D đợi T, sau đó H điều khiển xe ô tô đến khu vực cách cổng Đền Hoàng Công Chất khoảng 50m chờ T. Khoảng 05 phút sau H thấy T và Nguyễn Hữu H2 đi xe ô tô con màu ghi đến, T lên xe H điều khiển đi vào xã F, huyện D, trên đường đi T bảo sẽ trả công vận chuyển cho H 1.500.000đ. Khi đi đến đoạn đường cách Trạm Biên Phòng F thuộc đồn Biên phòng F, Bộ chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên khoảng 08 km, T bảo H để T điều khiển xe ô tô còn H ngồi ghế phụ, T điều khiển xe ô tô đến khu vực cuối bản F, xã F, huyện D, cả hai gặp một người đàn ông đang đứng ở bờ suối (H không biết tên tuổi địa chỉ) đang cầm dây buộc chiếc thuyền, trên thuyền có các hộp bìa cát tông, T bảo H lên thùng xe ô tô để xếp hàng, còn T đứng dưới bốc các thùng hàng từ thuyền lên thùng xe ô tô, H xếp được 12 thùng thuốc lá rồi dùng bạt phủ kín, còn một thùng bìa cát tông đựng thuốc tân dược T để ở ca bin xe ô tô. Sau đó T điều khiển xe ô tô cả hai cùng đi về nhà H ở thôn 4, xã P, huyện D. Khoảng 13 giờ cùng ngày khi về đến cổng nhà của H, T xuống xe, còn H lên xe ô tô tiếp tục điều khiển để vào lán ở trái nhà, lúc này Nguyễn Hữu H1 (bố đẻ của H) nhìn thấy hỏi: Chúng mày đi chở cái gì về đây, H nói: Chở ít hàng cho anh T, sau đó H quay ra cổng thấy H2 điều khiển xe ô tô (biển kiểm soát số 0646 do nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào cấp) về đến cổng nhà, H và T cùng lên xe ô tô do H2 điều khiển đi lên thành phố P để ăn cơm. Khoảng 16 giờ cùng ngày, T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát số 000, chở H đến khu vực đầu cầu P thuộc xã P, huyện D thì dừng lại, H có hỏi T: Ở đây làm gì, T nói: Ở đây để lấy rượu của anh D mang về, khoảng 05 phút sau Lương Văn D điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 27C- xxx hướng Tây Trang đi thành phố P, đến chỗ H và T, D dừng xe rồi lấy trong cabin ra 14 thùng rượu nhãn hiệu “KONGSADEN” đưa cho H và T để vào trong cốp xe ô tô của T. Sau đó T điều khiển xe ô tô đưa H về nhà. Khoảng 15 giờ cùng ngày, H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 27C-zzz trở 12 thùng thuốc lá nhãn hiệu “A” đến nhà ông Nguyễn Văn Ph, ở đội 18, xã O, huyện D gửi. Khoảng 18 giờ cùng ngày, T chở 14 thùng rượu nhãn hiệu “KONGSADEN” bằng xe ô tô đến nhà H để ở hiện nhà, vì trước đó khi điện thoại cho T đi chở rượu D đã bảo T chở đến nhà H để hộ D.

Khoảng 11 giờ ngày 10/7/2019, T gọi điện thoại cho H nói: Anh cho họ số điện thoại của mày rồi, lúc nào họ gọi thì cho họ xuống xem hàng. Khoảng 12 giờ cùng ngày, có một người đàn ông (không biết tên tuổi địa chỉ) gọi điện thoại bằng số 03...958 cho H, sau khi chỉ đường cho người đàn ông, H bốc 14 thùng rượu nhãn hiệu “ KONGSADEN” lên thùng xe ô tô và điều khiển đến nhà ông Ph. Khi đến nơi được khoảng 05 phút, thì có một người đàn ông khoảng 29 tuổi đi xe tay ga màu trắng đến, qua chào hỏi H đã đưa người đàn ông đó vào nhà ông Ph mở một thùng thuốc lá ra xem, H tiếp tục dẫn người đàn ông đó ra xe ô

tô mở một thùng rượu bên trong có 06 chai và mở tiếp thùng thuốc ra lấy một hộp mở ra xem bên trong có 10 vỉ, mỗi vỉ có 10 viên nang dạng con nhộng, xem xong người đàn ông đó bảo H chở tất cả số hàng hóa trên đèn thôn Tr, xã A, huyện D cho người đàn ông. Sau khi bốc toàn bộ số thuốc lá lên xe ô tô, H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 27C- ZZZ, còn người đàn ông điều khiển xe mô tô đi sau, khi đi đến khu vực ngã ba đường thuộc thôn Tr, xã A, huyện D, H thấy một xe ô tô tải thùng biển kiểm soát 27C-xx đang đỗ ở cạnh đường, đầu xe hướng ra Quốc lộ 279 có hai người đàn ông ở trên xe (H không quen biết, tên, tuổi, địa chỉ), H lùi xe ô tô vào sau xe ô tô biển kiểm soát 27C-xx, rồi một mình bốc toàn bộ số thuốc lá, rượu và thùng thuốc tân dược sang thùng xe ô tô biển kiểm soát 27C-xx, khi H đang mang nốt thùng thuốc tân dược, thì bị tổ công tác Công an đến kiểm tra, lúc đó hai người đàn ông kia bỏ chạy. Tổ công tác đã đưa H, 02 phương tiện xe ô tô cùng toàn bộ số hàng hóa trên về Công an huyện D để làm rõ.

Tại bản Kết luận giám định số 3976/C09- P4 ngày 16/7/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 240 (hai trăm bốn mươi) bao thuốc lá, nhãn hiệu: “A” (các mẫu ký hiệu lần lượt từ M01 đến 12, mỗi mẫu gồm 20 bao) đều không có tem nhập khẩu gửi giám định đều là thuốc lá điều nhãn hiệu “A”, được sản xuất tại nước ngoài; 14 (mười bốn) chai thủy tinh nhãn hiệu “KONGSADEN” (ký hiệu lần lượt từ C01 đến C14) đều không có chữ Việt Nam, không dán tem nhập khẩu gửi giám định đều có thể tích 300ml, đều là rượu nhãn hiệu “KONGSADEN”, nồng độ cồn trung bình Ethanol là 40%(v/v), đều được sản xuất tại nước ngoài. Theo Thông tư 124/2007/TT-BTC ngày 26/10/2007 của Bộ Tài chính thuốc lá điều nhập khẩu vào Việt Nam phải có “tem thuốc lá điều nhập khẩu” do Bộ Tài chính nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phát hành và dán trên từng bao. Hiện tại Viện khoa học hình sự không đủ điều kiện để giám định các mẫu thuốc lá và rượu mang nhãn trên là do nước nào sản xuất.

Tại bản Kết luận giám định số 779 ngày 21/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên Kết luận: Chất bột màu trắng trong viên con nhộng của 120 (một trăm hai mươi) vỉ dạng thuốc tân dược được gửi giám định là chất ma túy: Loại Tramadol. Khối lượng chất bột màu trắng trong viên con nhộng của 120 (một trăm hai mươi) vỉ dạng thuốc tân dược được gửi giám định là 147,5gam. Tramadol nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 377, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/CP ngày 15/5/2018.

Tại bản Kết luận giám định số 5375/C09- TT2 ngày 01/10/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Tổng khối lượng chất bột màu trắng trong 1079 vỉ (10790 viên con nhộng) gửi giám định là 1.326,091 gam (tương đương 0,1229 gam/viên). Hàm lượng Tramadol trung bình 35,7% (tương đương 0,43 gam dạng ba zơ trong một viên).

Tại Công văn số 1636/SYT-VND ngày 23/10/2019 của Sở Y tế tỉnh Điện Biên về việc trả lời đề nghị của Công an huyện D, thuốc Tindol (hoạt chất là Tramadol Hydrochloride 50 gam) là thuốc gây nghiện chưa được phép lưu hành

tại Việt Nam. Do là thuốc gây nghiện nên việc kinh doanh, giao nhận, vận chuyển, bảo quản, cấp phát, sử dụng phải tuân thủ theo các quy định tại Mục 4, Chương III của Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều, biện pháp thi hành Luật dược và tuân theo các quy định tại Chương II của Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt; Việc kinh doanh, giao, nhận, vận chuyển, bảo quản, cấp phát, sử dụng không đúng theo quy định sẽ bị xử lý theo khoản 6 Điều 40, khoản 2 Điều 42 và Khoản 2 Điều 45 của Nghị định số 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.

Tại Kết luận định giá tài sản số 78C/KL-ĐGTS ngày 20/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện D kết luận thuốc lá, nhãn hiệu A, có mã vạch là 4030600099377 có giá là 20.000 đồng/bao, 6.000 bao x 20.000 đồng/bao = 120.000.000 đồng; Rượu, nhãn hiệu KONGSADEN có giá là 40.000 đồng/chai, 84 chai x 40.000 đồng/chai = 3.360.000 đồng. Tổng cộng là 123.360.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 217/2020/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Điện Biên đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội "*Vận chuyển hàng cấm*"

Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm bắt hoặc tự giác đi thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giam là 07 tháng

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của người tham gia tố tụng.

Ngày 30/9/2020 bị cáo Nguyễn Hữu H có đơn kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 217/2020/HS-ST ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Điện Biên, với nội dung: Trả hồ sơ điều tra bổ sung vì bị cáo cho rằng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm trong vụ án và bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hữu H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai. Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ điều tra bổ sung về việc cơ quan điều tra, truy tố xét xử cấp sơ thẩm đã có dấu hiệu bỏ lọt người thực hiện hành vi phạm tội đối với Phạm Văn T là người đã thuê bị cáo vận chuyển hàng cấm (thuốc lá).

*Tại phiên tòa phúc thẩm:* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên duy trì quyền công tố xét thấy: Về hình thức, đơn kháng cáo nằm trong hạn luật định, được coi là hợp lệ. Về nội dung: Bị cáo Nguyễn Hữu H đã khai nhận toàn

bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

Quan điểm giải quyết vụ án của kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm: Đối với yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu H có hành vi vận chuyển trái phép 6000 bao thuốc lá nhập lậu, nên Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội “Vận chuyển hàng cấm” là đúng. Tuy nhiên, về mức hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng với bị cáo là chưa phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu xin giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Kiến nghị cơ quan điều tra Công an huyện D, tỉnh Điện Biên xem xét đối với Phạm Văn T về hành vi vận chuyển hàng cấm (thuốc lá) theo quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ điều tra bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm thấy rằng, Cơ quan điều tra, đã tiến hành điều tra xác minh theo quy định của pháp luật nhưng không làm rõ được việc Phạm Văn T là chủ của số hàng đó, do vậy không đủ căn cứ để khởi tố điều tra đối với Phạm Văn T. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận nội dung kháng cáo này của bị cáo Nguyễn Hữu H. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cho rằng Phạm Văn T là người có liên quan đến số thuốc lá đó. Để đảm bảo mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm kiến nghị cơ quan điều tra công an huyện D, tỉnh Điện Biên tiếp tục điều tra xác minh làm rõ thêm nội dung này đối với Phạm Văn T.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 355 và điểm e Khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 217/2020/HS-ST ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Điện Biên; Áp dụng điểm b Khoản 3 Điều 191; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm kiến nghị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện D, tỉnh Điện Biên tiếp tục điều tra xác minh làm rõ thêm đối với đối tượng Phạm Văn T, nếu có căn cứ phải xử lý đúng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Hữu H không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hình thức: Do không đồng ý với Bản án hình sự sơ thẩm số 217/2020/HS-ST ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Điện Biên, ngày 30/9/2020 bị cáo Nguyễn Hữu H có đơn kháng cáo.

Căn cứ các Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự, bị cáo kháng cáo trong hạn luật định nên cần chấp nhận và xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

**[2 ].** Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Hữu H, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và lời khai của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng có trong hồ sơ, lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm thể hiện: Vào hồi 12 giờ 30 phút ngày 10/7/2019, tại khu vực thôn Tr, xã A, huyện D, tỉnh Điện Biên, Nguyễn Hữu H đã thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 12 thùng thuốc lá nhãn hiệu “A”, trong mỗi thùng có chứa 50 cây, mỗi cây có 10 bao, tổng là 6000 bao được sản xuất tại nước ngoài, với mục đích vận chuyển thuê để lấy tiền công vận chuyển là 1.500.000 đồng.

Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b Khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội, đúng quy định của pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

Về việc xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm b Khoản 3 Điều 191, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: Nguyễn Hữu H 07 năm 06 tháng tù về hành vi “Vận chuyển hàng cấm”. Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm ngoài việc bị cáo khai số thuốc lá đó là của Phạm Văn T, bị cáo còn khai báo về số thuốc tân dược và rượu, do đó cơ quan quan nhà nước có thẩm quyền đã tiến hành thu giữ thuốc tân dược và rượu nhập ngoại và xử lý hành chính đối với các đối tượng có liên quan. Do vậy, cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm cần chấp nhận yêu cầu xin giảm nhẹ một phần hình phạt của bị cáo, đề nghị của kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ, cần chấp nhận.

**[3].** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện D trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và người bào chữa của bị cáo cho rằng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã không tiến hành điều tra truy tố xét xử đối với Phạm Văn T là bỏ lọt tội phạm trong vụ án. Bị cáo và những người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy án sơ thẩm, trả hồ sơ điều tra bổ sung. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Trong quá trình điều tra, truy tố xét xử tại cấp sơ thẩm đã tiến hành các trình tự, thủ tục điều tra nhưng không đủ căn cứ xác định Phạm Văn T là đồng phạm trong vụ án. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn cho

rằng Phạm Văn T là người có liên quan đến số thuốc lá trên, và những người làm chứng đều khai có nhìn thấy T đi cùng Nguyễn Văn H.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa cũng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Kiến nghị cơ quan điều tra Công an huyện D, tỉnh Điện Biên tiếp tục xem xét đối với Phạm Văn T về hành vi vận chuyển hàng cấm theo quy định của pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần Kiến nghị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện D tiếp tục điều tra xác minh làm rõ thêm đối với đối tượng Phạm Văn T, nếu có căn cứ phải xử lý đúng theo quy định của pháp luật.

[4]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm h Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu H được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu H. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 217/2020/HS-ST ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Điện Biên.

2. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

2.1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội "*Vận chuyển hàng cấm*"

2.2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm bắt hoặc tự giác đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam là 07 tháng.

3. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm h Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Hữu H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Kiến nghị cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện D, tỉnh Điện Biên tiếp tục điều tra xác minh làm rõ đối với đối tượng Phạm Văn T, về hành vi vận

chuyển trái phép hàng cấm nếu có căn cứ xử lý đúng theo quy định của pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 15/12/2020).

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra I);
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND huyện D, tỉnh Điện Biên;
- CQĐT, bộ phận HSNV Công an huyện D, tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS H.D, tỉnh Điện Biên;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- UBND xã;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Bùi Thị Thu Hằng**